TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-02-2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ
2. Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Thu Hồng Em – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 496/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 295/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Triệu Thị Kim H, sinh năm 1996; Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Trần Văn Trung E, sinh năm 1995; Địa chỉ: khóm L, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 29/7/2022, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Triệu Thị Kim H trình bày:

- Về hôn nhân: bà và ông Trần Văn Trung E kết hôn năm 2017, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn ngày 04/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã V (nay là thị trấn V), huyện C, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông Trung E có quan hệ với người phụ nữ khác nên gia đình thường bất hòa, không còn hạnh phúc. Hiện nay bà không còn tình cảm với ông Trần Văn Trung E nên yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn Trung E.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Trần Văn Trung E nhưng ông đều vắng mặt không có lý do, đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa:

- Bà Triệu Thị Kim H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không có văn bản thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện.

- Ông Trần Văn Trung E vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân bà Triệu Thị Kim H được ly hôn ông Trần Văn Trung E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa bà Triệu Thị Kim H và ông Trần Văn Trung E là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Thẩm quyền giải quyết: Tại biên bản xác minh hộ khẩu ngày 28/12/2022 của Công an thị trấn Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xác định ông Trần Văn Trung E đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm L, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của đương sự: nguyên đơn Triệu Thị Kim H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn Trần Văn Trung E đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: bà Triệu Thị Kim H và ông Trần Văn Trung E kết hôn năm 2017, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn ngày 04/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã V (nay là thị trấn V), huyện Châu Thành, tỉnh An Giang nên

được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện cho bà Triệu Thị Kim H và ông Trần Văn Trung E được đoàn tụ, nhưng bà Triệu Thị Kim H cương quyết ly hôn, ông Trần Văn Trung E đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị Kim H, điều này chứng tỏ ông Trần Văn Trung E cũng không có nguyện vọng được đoàn tụ với bà Triệu Thị Kim H. Như vậy hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Triệu Thị Kim H.

2.2 Về con chung: không có

2.3 Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: bà Triệu Thị Kim H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị Kim H.

1. Về hôn nhân: bà Triệu Thị Kim H được ly hôn ông Trần Văn Trung E.

Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2017 ngày 04/7/2017 của Ủy ban nhân dân xã V(nay là thị trấn Vĩnh Bình), huyện Châu Thành, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về án phí sơ thẩm: bà Triệu Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003892 ngày 24/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

3. Quyền kháng cáo: bà Triệu Thị Kim H và ông Trần Văn Trung E được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Hữu Phúc